

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng hạng III
tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt tạm thời vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-SYT ngày 23/4/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt tạm thời Bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

Sở Y tế tỉnh Quảng Nam xây dựng Kế hoạch Tuyển dụng viên chức bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng hạng III tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024, gồm các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích

Nhằm bổ sung viên chức bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng hạng III theo vị trí việc làm cho những đơn vị còn thiếu số lượng bác sĩ làm việc và có nhu cầu đăng ký tuyển dụng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Người đăng ký dự tuyển phải đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, có phẩm chất đạo đức tốt, am hiểu chính sách pháp luật của Nhà nước; đáp ứng về vị trí việc làm, lĩnh vực đăng ký dự tuyển theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cần tuyển theo quy định.

3. Nguyên tắc

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, chỉ tiêu biên chế được giao của đơn vị và số lượng người làm việc đã được phê duyệt theo Đề án vị trí việc làm, quỹ tiền lương và nhu cầu của đơn vị sử dụng viên chức. Đảm bảo tính dân chủ, cạnh tranh công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức sự nghiệp y tế năm 2024 là 194 chỉ tiêu: gồm Bác sĩ hạng III: 176 chỉ tiêu; Bác sĩ y học dự phòng hạng III: 18 chỉ tiêu (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

2. Điều kiện dự tuyển

a) Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ, chứng chỉ hành nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng.

- Đáp ứng các điều kiện khác đúng với quy định của pháp luật theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

b) Điều kiện cụ thể

- Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành y học (trừ ngành y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

+ Bác sĩ y học dự phòng hạng III (Mã số: V.08.02.06): Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành y học (trừ ngành y học cổ truyền). Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ y học dự phòng).

- Về trình độ tin học – ngoại ngữ:

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học được thực hiện theo Công văn số 2095/SNV-CCVC ngày 01/10/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam.

- Các yêu cầu khác theo phụ lục đính kèm.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

1. Nội dung, hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện bằng hình thức xét tuyển theo 2 vòng như sau:

a) Vòng thứ nhất (Vòng 1): Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng thứ 2 (Vòng 2): Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Nội dung và thời gian thi:

+ Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian thi: Thi vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

2. Thời gian tuyển dụng

Thời gian dự kiến: Tháng 6/2024 (*Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau*).

IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Theo Mẫu số 01 Ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ, trung thực các nội dung theo mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp phiếu và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, hủy bỏ kết quả trúng tuyển, thu hồi quyết định tuyển dụng (nếu có).

Ghi chú: Người đăng ký dự tuyển chỉ kê khai các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm đã được các cơ sở giáo dục đào tạo cấp trước ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; không sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận đã hoàn thành kỳ thi chờ cấp chứng chỉ để thay thế các văn bằng chứng chỉ theo quy định.

2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo Mẫu số 01*).

Địa điểm nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Tổ chức – Hành chính, Sở Y tế Quảng Nam (*số 15 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*).

3. Phí dự tuyển

Phí dự tuyển: 400.000 đồng/thí sinh (*Theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức*).

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2;

b) Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng

Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020; khoản 5 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023; người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 mục V của Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm ở vòng 2 (gồm cả điểm ưu tiên) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Giám đốc Sở Y tế quyết định người trúng tuyển dựa trên cơ sở có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc đúng với vị trí việc làm dự tuyển nhiều hơn là người trúng tuyển. Trường hợp 02 người trở lên có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc đúng với vị trí việc làm dự tuyển bằng nhau thì Giám đốc Sở Y tế quyết định người trúng tuyển.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

3. Trường hợp hủy kết quả tuyển dụng

a) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì bị hủy kết quả trúng tuyển.

b) Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở quyết định phê duyệt Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế thực hiện Kế hoạch như sau:

a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức. Hội đồng tuyển dụng viên chức có trách nhiệm triển khai thực hiện việc tuyển dụng theo đúng quy định của Nhà nước và Kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức.

c) Kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng đối với viên chức trúng tuyển. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì quyết định hủy kết quả tuyển dụng.

d) Quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng tuyển.

đ) Quyết định hủy quyết định tuyển dụng viên chức đối với các trường hợp không đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp cùng với Sở Tài chính, Công an tỉnh, Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Quảng Nam, Điện lực Quảng Nam, Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam cùng triển khai thực hiện, đảm bảo công tác tuyển dụng đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch Tuyển dụng viên chức bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng hạng III tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở nội vụ xem xét thẩm định phê duyệt để Sở Y tế triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: ^(chữ)

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (B/cáo);
- Các Sở, Ban, ngành tại mục VII;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị toàn ngành;
- Công TTĐT: Sở Nội vụ, Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCHC.



GIÁM ĐỐC

Mai Văn Mười



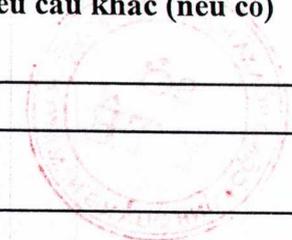
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 115/KH-SYT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Sở Y tế Quảng Nam)

| STT | Đơn vị tuyển dụng | Vị trí việc làm tại đơn vị dự tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh) | Số lượng chỉ tiêu | CDNN viên chức | Mã dự tuyển | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Yêu cầu khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|---|-------------------|-----------------|-------------|-----------------------------|--|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 1 | Bệnh viện YHCT | Bác sĩ hạng III | 2 | Bác sĩ hạng III | YHCTBS01 | Bác sĩ y học cổ truyền | | |
| 2 | Bệnh viện Phụ sản - Nhi Quảng Nam | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | PSNCCCHA02 | Bác sĩ y khoa | Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh | |
| | | Bác sĩ hạng III | 2 | Bác sĩ hạng III | PSNRHM02 | Bác sĩ Răng Hàm Mặt | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 3 | Bác sĩ hạng III | PSNCCHSSA02 | Bác sĩ y khoa | Chứng chỉ Hồi sức Nhi khoa hoặc Chứng chỉ Siêu âm cơ bản | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | PSNCCGM02 | Bác sĩ y khoa | Chứng chỉ Gây mê hồi sức | |
| | | Bác sĩ hạng III | 4 | Bác sĩ hạng III | PSNCCSA02 | Bác sĩ y khoa | Chứng chỉ siêu âm cơ bản | |
| | | Bác sĩ hạng III | 3 | Bác sĩ hạng III | PSNCC02 | Bác sĩ y khoa | Có chứng chỉ "siêu âm sản phụ khoa cơ bản" hoặc chứng chỉ đào tạo "kỹ thuật lấy máu gót chân trẻ sơ sinh và lấy máu đầu ngón tay mẹ" hoặc chứng chỉ "cấy và rút que tránh thai inplanon NXT" | |
| 3 | Bệnh viện Mắt Quảng Nam | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | BVMBS03 | Bác sĩ y khoa | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | BVMCC03 | Bác sĩ y khoa | Bác sĩ có văn bằng chuyên khoa Mắt với thời gian đào tạo tối thiểu 18 tháng (khoản 1 Điều 12 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP) | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | | Bác sĩ y khoa | Bác sĩ có văn bằng chuyên khoa Gây mê hồi sức với thời gian đào tạo tối thiểu 18 tháng (khoản 1 Điều 12 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP) | |



Xin

| STT | Đơn vị tuyển dụng | Đơn vị dự tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh) | Số lượng chỉ tiêu | CDNN viên chức | Mã dự tuyển | chuyên ngành đào tạo | Yêu cầu khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|--|---|-------------------------|----------------------|-------------|----------------------------|--|------------|
| 4 | Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch Quảng Nam | Bác sĩ hạng III | 6 | Bác sĩ hạng III | PNTBS04 | Bác sĩ y khoa |  | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | PNTCT04 | Bác sĩ y học cổ truyền | | |
| | | Bác sĩ YHDP hạng III | 2 | Bác sĩ YHDP hạng III | PNTDP04 | Bác sĩ y học dự phòng | | |
| 5 | Bệnh viện Da liễu | Bác sĩ | 4 | Bác sĩ hạng III | BVDLBS05 | Bác sĩ y khoa | Chứng chỉ Chuyên khoa da liễu | |
| 6 | TT Pháp y | Bác sĩ hạng III | 3 | Bác sĩ hạng III | TTPYBS06 | Bác sĩ y khoa | | |
| | | Bác sĩ YHDP hạng III | 1 | Bác sĩ YHDP hạng III | TTPYDP06 | Bác sĩ y học dự phòng | Chứng chỉ siêu âm tổng quát, Bồi dưỡng nghiệp vụ Pháp y | |
| 7 | Trung tâm Cấp cứu 115 Quảng Nam | Bác sĩ hạng III | 2 | Bác sĩ hạng III | CC115BS07 | Bác sĩ y khoa | | |
| 8 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam | Bác sĩ hạng III | 5 | Bác sĩ hạng III | CDCTBS08 | Bác sĩ y khoa | | |
| | | Bác sĩ YHDP hạng III | 5 | Bác sĩ YHDP hạng III | CDCTDP08 | Bác sĩ y học dự phòng | | |
| | | Bác sĩ YHDP hạng III | 1 | Bác sĩ YHDP hạng III | CDCDPCC08 | Bác sĩ y học dự phòng | Chứng chỉ Kiểm dịch y tế | |
| 9 | Giám định Y khoa | Bác sĩ hạng III | 3 | Bác sĩ hạng III | GĐYKBS09 | Bác sĩ y khoa | | |
| 10 | TTYT thành phố Tam Kỳ | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | TKCCTMH10 | Bác sĩ y khoa | Chứng chỉ Tai Mũi Họng | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | TKRHM10 | Bác sĩ Răng Hàm Mặt | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | TKCT10 | Bác sĩ y học cổ truyền | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 10 | Bác sĩ hạng III | TKBS10 | Bác sĩ y khoa | | |
| 11 | TTYT huyện Thăng Bình | Bác sĩ hạng III | 20 | Bác sĩ hạng III | TBBS11 | Bác sĩ y khoa | | |
| 12 | TTYT huyện Bắc Trà My | Bác sĩ YHDP hạng III | 2 | Bác sĩ YHDP hạng III | BTMDP12 | Bác sĩ y học dự phòng | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 5 | Bác sĩ hạng III | BTMBS12 | Bác sĩ y khoa | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | BTMCCTMH12 | Bác sĩ y khoa | Chứng chỉ Tai Mũi Họng | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | BTMRHM12 | Bác sĩ Răng Hàm Mặt | | |

1/

| STT | Đơn vị tuyển dụng | Vị trí việc làm tại đơn vị dự tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh) | Số lượng chỉ tiêu | CDNN viên chức | Mã dự tuyển | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Yêu cầu khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---|-------------------|----------------------|-------------|-----------------------------|--|---------|
| 13 | TTYT huyện Tiên Phước | Bác sỹ hạng III | 2 | Bác sỹ hạng III | TPCT13 | Bác sỹ y học cổ truyền | | |
| | | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | TPCCPH13 | Bác sỹ y khoa | Chứng chỉ PHCN | |
| | | Bác sỹ hạng III | 10 | Bác sỹ hạng III | TPBS13 | Bác sỹ y khoa | | |
| | | Bác sỹ YHDP hạng III | 1 | Bác sỹ YHDP hạng III | TPDP13 | Bác sỹ y học dự phòng | | |
| | | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | TPBSSPK13 | Bác sỹ Sản phụ khoa | Sau đại học | |
| 14 | TTYT huyện Tây Giang | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | TGCCPH14 | Bác sỹ y khoa | Chứng chỉ PHCN | |
| | | Bác sỹ hạng III | 2 | Bác sỹ hạng III | TGBS14 | Bác sỹ y khoa | | |
| 15 | TTYT thành phố Hội An | Bác sỹ hạng III | 8 | Bác sỹ hạng III | HABS15 | Bác sỹ y khoa | | |
| 16 | TTYT huyện Quế Sơn | Bác sỹ hạng III | 11 | Bác sỹ hạng III | QSBS16 | Bác sỹ y khoa | | |
| | | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | QSCCSPK16 | Bác sỹ y khoa | Chứng chỉ sản phụ khoa | |
| | | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | QSCCHA16 | Bác sỹ y khoa | Chứng chỉ CDHA | |
| | | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | QSCT16 | Bác sỹ y học cổ truyền | | |
| 17 | TTYT huyện Nông Sơn | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | NSBS17 | Bác sỹ y khoa | | |
| | | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | NSCT17 | Bác sỹ y học cổ truyền | | |
| 18 | TTYT huyện Nam Trà My | Bác sỹ hạng III | 8 | Bác sỹ hạng III | NTMBS18 | Bác sỹ y khoa | | |
| | | Bác sỹ hạng III | 2 | Bác sỹ hạng III | NTMCCCT18 | Bác sỹ y khoa | Chứng chỉ YHCT/ PHCN (9 tháng) | |
| | | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | NTMCCHA18 | Bác sỹ y khoa | Chứng chỉ Chuyên khoa sơ bộ Chẩn đoán hình ảnh | |
| | | Bác sỹ hạng III | 1 | Bác sỹ hạng III | NTMCCGM18 | Bác sỹ y khoa | Chứng chỉ Gây mê - Hồi sức | |
| | | Bác sỹ YHDP hạng III | 1 | Bác sỹ YHDP hạng III | NTMDP18 | Bác sỹ y học dự phòng | | |



Xiêm

| STT | Đơn vị tuyển dụng | Vị trí việc làm tại đơn vị dự tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh) | Số lượng chỉ tiêu | CDNN viên chức | Mã dự tuyển | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Yêu cầu khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|---|-------------------|----------------------|-------------|-----------------------------|-----------------------|---------|
| 19 | TTYT huyện Phú Ninh | Bác sĩ hạng III | 3 | Bác sĩ hạng III | PNBS19 | Bác sĩ y khoa | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | PNCTCCPH19 | Bác sĩ y học cổ truyền | Chứng chỉ PHCN | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | PNBSNK19 | Bác sĩ Ngoại khoa | Sau đại học | |
| 20 | TTYT huyện Phước Sơn | Bác sĩ hạng III | 7 | Bác sĩ hạng III | PSBS20 | Bác sĩ y khoa | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | PSCT20 | Bác sĩ y học cổ truyền | | |
| 21 | TTYT huyện Nam Giang | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | NGPHCN21 | Phục hồi chức năng | Sau đại học | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | NGBSCT21 | Bác sĩ y học cổ truyền | Sau đại học | |
| | | Bác sĩ hạng III | 2 | Bác sĩ hạng III | NGSPK21 | Bác sĩ Sản phụ khoa | Sau đại học | |
| | | Bác sĩ hạng III | 3 | Bác sĩ hạng III | NGBS21 | Bác sĩ y khoa | | |
| 22 | TTYT thị xã Điện Bàn | Bác sĩ hạng III | 3 | Bác sĩ hạng III | ĐBBS22 | Bác sĩ y khoa | | |
| | | Bác sĩ YHDP hạng III | 2 | Bác sĩ YHDP hạng III | ĐBDP22 | Bác sĩ y học dự phòng | | |
| 23 | TTYT huyện Đại Lộc | Bác sĩ hạng III | 10 | Bác sĩ hạng III | ĐLBS23 | Bác sĩ y khoa | | |
| | | Bác sĩ YHDP hạng III | 1 | Bác sĩ YHDP hạng III | ĐLDP23 | Bác sĩ y học dự phòng | | |
| 24 | TTYT huyện Núi Thành | Bác sĩ hạng III | 2 | Bác sĩ hạng III | NTBS24 | Bác sĩ y khoa | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | NTCT24 | Bác sĩ y học cổ truyền | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | NTCCPH24 | Bác sĩ y khoa | Chứng chỉ PHCN | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | NTRHM24 | Bác sĩ Răng Hàm Mặt | | |
| | | Bác sĩ YHDP hạng III | 1 | Bác sĩ YHDP hạng III | NTDP24 | Bác sĩ y học dự phòng | | |

20/11

| STT | Đơn vị tuyển dụng | Vị trí việc làm tại đơn vị dự tuyển (Theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh) | Số lượng chỉ tiêu | CDNN viên chức | Mã dự tuyển | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Yêu cầu khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|---------------------|---|-------------------|----------------------|-------------|-----------------------------|-----------------------|---------|
| 25 | TTYT huyện Hiệp Đức | Bác sĩ YHDP hạng III | 1 | Bác sĩ YHDP hạng III | HĐDP25 | Bác sĩ y học dự phòng | | |
| | | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | HĐCCPH25 | Bác sĩ y khoa | Chứng chỉ PHCN | |
| 26 | TTYT Đông Giang | Bác sĩ hạng III | 1 | Bác sĩ hạng III | ĐGBS26 | Bác sĩ y khoa | | |

X (b)

